

Obon Nhật Bản: Từ Vu lan bồn đến mùa đoàn tụ và tưởng niệm tổ tiên

ISSN: 2734-9195 10:00 24/08/2026

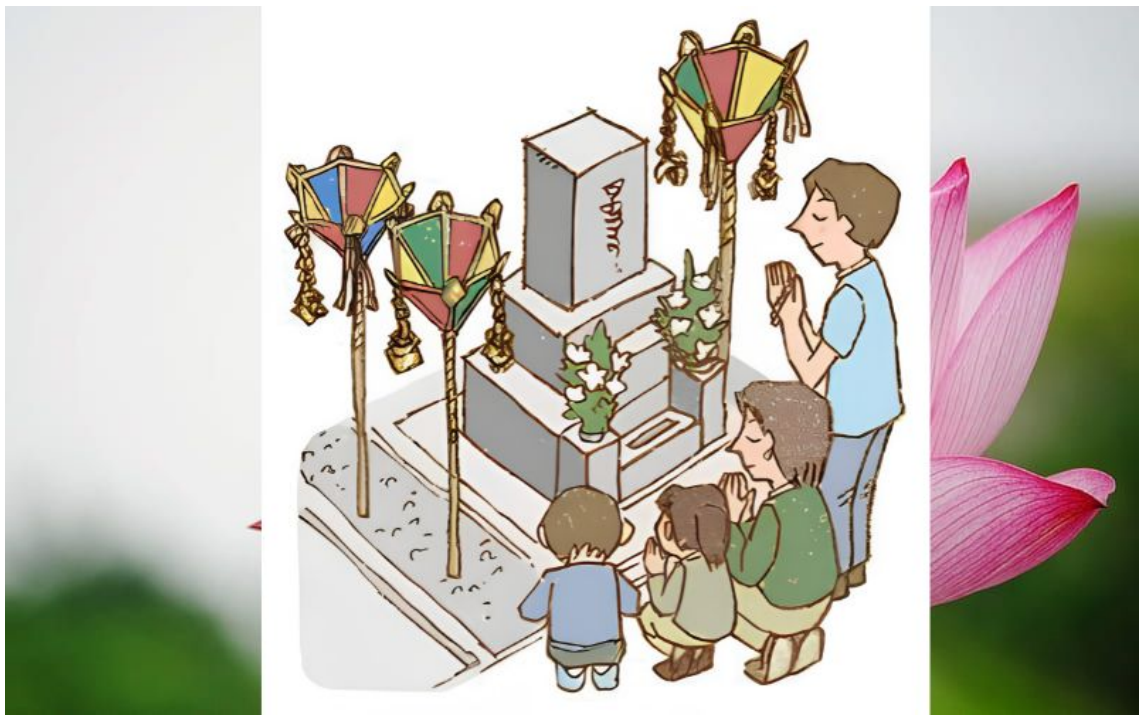
Giữa Mukaebi thấp lén để đón và Okuribi cháy sáng trong giờ tiễn biệt, khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại dường như được thu ngắn lại. Người đã khuất được nhớ đến, người đang sống được đoàn tụ và thế hệ trẻ được trao lại ký ức để tiếp tục gìn giữ.

Dấu ấn bản địa hóa Phật giáo trong văn hóa tưởng niệm người quá vãng của Nhật Bản.

Obon (盆) là một trong những mùa lễ truyền thống quan trọng của Nhật Bản, nơi dấu ấn Vu Lan Bồn của Phật giáo gặp gỡ tín ngưỡng tổ tiên và phong tục bản địa. Từ nghi thức đón - tiễn tổ tiên, tảo mộ, Bon Odori đến những hình tượng dân gian như ngựa dưa leo và bò cà tím, Obon cho thấy một tiến trình bản địa hóa sinh động: giáo lý và nghi lễ khi đi vào một không gian văn hóa mới đã được tiếp nhận, tái diễn giải và trở thành ký ức chung của gia đình, cộng đồng.

Từ Vu lan bồn đến Obon của Nhật Bản

Obon (盆) thường được cử hành vào mùa hè và là một trong những lễ tiết truyền thống quan trọng trong đời sống văn hóa Nhật Bản. Đây là dịp nhiều người trở về quê hương, đoàn tụ với gia đình, viếng mộ và tưởng niệm tổ tiên.



Lễ Vu Lan Bồn được truyền từ Trung Quốc sang Nhật Bản trong tiến trình tiếp nhận Phật giáo vào thời Asuka (Phi Điểu), sau đó dần dung hợp với phong tục và tín ngưỡng bản địa, hình thành những phương thức thực hành mang đặc trưng Nhật Bản.

Theo truyền thống, lễ này vốn gắn với ngày 15 tháng Bảy Âm lịch. Sau cuộc Minh Trị Duy Tân và việc chuyển sang Dương lịch, thời gian cử hành Obon có sự khác biệt giữa các địa phương. Một số nơi tổ chức từ ngày 13 đến 16 tháng Bảy Dương lịch; nhiều địa phương cử hành từ ngày 13 đến 16 tháng Tám, gần với thời điểm tháng Bảy theo lịch truyền thống.

Một số khu vực như Okinawa và quần đảo Amami thuộc tỉnh Kagoshima vẫn duy trì cách tính theo Âm lịch.

Mặc dù Obon không phải ngày nghỉ lễ quốc gia theo nghĩa pháp định, nhiều doanh nghiệp vẫn bố trí kỳ nghỉ vào dịp này. Những người làm việc xa quê thường trở về đoàn tụ với gia đình. Làn sóng hồi hương từ các đô thị lớn từng được ví như một cuộc “đại di chuyển” trong xã hội Nhật Bản.

Nguồn gốc Phật giáo và câu chuyện Mục-Kiền-Liên cứu mẹ

Lịch sử của Obon có quan hệ mật thiết với quá trình tiếp nhận Phật giáo từ lục địa Đông Á. Theo truyền thống Phật giáo Đông Á, lễ Vu Lan Bồn được liên hệ với Kinh Vu Lan Bồn và câu chuyện Tôn giả Mục-kiền-liên (目犍連) tìm phương cách cứu mẹ khỏi cảnh giới khổ đau.



Ngài thỉnh cầu đức Phật chỉ dạy và được hướng dẫn cúng dường Tăng đoàn vào ngày Tự tứ, đem công đức ấy hồi hướng để báo đáp ân đức sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Từ đó, Vu Lan Bồn được lưu truyền như một biểu tượng của hiếu hạnh, báo ân và tưởng niệm người quá vãng.

Khi đi vào môi trường văn hóa Đông Á, tư tưởng ấy gặp gỡ truyền thống coi trọng hiếu đạo và tinh thần “thận chung truy viễn”, kính trọng người đã khuất, tưởng nhớ tổ tiên. Nhờ vậy, lễ Vu Lan Bồn dần vượt khỏi phạm vi tự viện để đi sâu vào đời sống xã hội.

Theo tư liệu được bài viết dẫn lại, một trong những ghi nhận sớm về lễ Vu Lan Bồn tại Nhật Bản xuất hiện vào đầu thế kỷ VII. Trong một thời gian dài, nghi thức này chủ yếu được thực hành trong môi trường hoàng gia và tầng lớp quý tộc; về sau, cùng với sự phát triển của sinh hoạt Phật giáo tại gia và những điều kiện vật chất thuận lợi hơn cho việc thờ cúng, nghi lễ tưởng niệm tổ tiên dần lan rộng đến các tầng lớp bình dân.

Từ đó hình thành một niềm tin dân gian có sức sống lâu dài: vào mùa Obon, tổ tiên trở về thăm gia đình. Con cháu vì vậy trở về quê, viếng mộ, tưởng niệm người đã khuất và kể lại những biến chuyển của gia đình như một cách duy trì mối liên hệ giữa các thế hệ.

Cho đến ngày nay, Obon vẫn là một mùa đoàn tụ quan trọng. Nhiều doanh nghiệp dành một khoảng nghỉ được gọi là Bon-yasumi (盆休み). Trong thời gian này, các đô thị lớn như Tokyo, Osaka hay Kyoto có thể trở nên vắng hơn, trong khi đường cao tốc, nhà ga và sân bay bước vào những đợt cao điểm giao thông.

Đón tổ tiên - sự giao cảm giữa các thế hệ

Một trong những nét đặc sắc của Obon là hệ thống nghi thức đón và tiễn tổ tiên. Ngày 13, người ta thắp mukaebi (迎え火) - “lửa đón”, với ý nghĩa đón tổ tiên trở về nhà. Những ngày giữa mùa lễ là thời gian gia đình sum họp, viếng mộ và tưởng niệm người đã khuất. Đến ngày 16, okuribi (送り火) - “lửa tiễn” được thắp lên, tượng trưng cho ánh sáng tiễn đưa tổ tiên trở về.



Trong ngày đón tổ tiên, nhiều gia đình chuẩn bị bàn thờ Phật hoặc một không gian thờ cúng riêng. Theo phong tục địa phương, người ta có thể đốt vật liệu thực vật trước lối vào nhà để tạo thành ngọn lửa dẫn đường, với niềm tin rằng ánh sáng ấy giúp tổ tiên nhận ra con đường trở về.

Obon cũng là dịp cha mẹ đưa con trẻ đến nghĩa trang, mang theo nước và khăn để chăm sóc phần mộ. Cả gia đình cùng nhổ cỏ, lau sạch bia mộ, dâng hoa và lặt yếm tưởng niệm. Việc tảo mộ vì thế không chỉ là chăm sóc nơi an nghỉ của người đã khuất, mà còn là một hình thức giáo dục ký ức gia đình: thế hệ trước kể cho thế hệ sau về tổ tiên, về sinh - tử và về mối liên hệ giữa người đang sống với những người đã đi qua cuộc đời.

Bon Odori - điệu múa của mùa đoàn tụ

Trong mùa Obon, một sinh hoạt cộng đồng nổi tiếng là Bon Odori (盆踊り) - múa Bon. Người dân, không phân biệt tuổi tác, có thể mặc yukata hoặc trang phục truyền thống, cầm quạt và cùng nhau múa theo tiếng nhạc.



Đặc trưng của Bon Odori nằm ở tính cộng đồng: mọi người quây quần thành vòng hoặc tập trung quanh một không gian chung, cùng thực hiện những động tác nhịp nhàng. Sau những ngày đoàn tụ, okuribi được thắp lên vào lúc tiễn biệt.

Nếu Mukaebi là ánh sáng của đón về, thì Okuribi là ánh sáng của tiễn đưa. Giữa hai ngọn lửa ấy là khoảng thời gian gia đình dành cho ký ức, tình thân và sự tiếp nối giữa các thế hệ.

Ẩm thực thanh tịnh trong mùa Obon

Trong các lễ phẩm chuẩn bị để tưởng niệm tổ tiên, nhiều gia đình đặt rau củ, trái cây, hoa và các món ăn trên bàn thờ. Một yếu tố mang dấu ấn Phật giáo là shōjin ryōri (精進料理) - ẩm thực tịnh tiến, thường được hiểu là các món chay trong truyền thống Phật giáo Nhật Bản.

Theo cách giải thích của tư liệu, việc dùng thức ăn chay trong mùa lễ hàm chứa ý nghĩa không sát sinh và thanh tịnh thân tâm. Lễ phẩm được chuẩn bị chu đáo: trái cây rửa sạch, bánh kẹo tháo bao bì và đặt lên đĩa; hoa dâng cúng thường tránh những loại có mùi quá nồng. Những chi tiết nhỏ ấy biểu hiện sự cung kính

của người sống đối với người đã khuất.

Dưa leo và cà tím - những “linh thú” đưa đón tổ tiên

Một trong những phong tục Obon độc đáo và giàu hình tượng nhất là dùng dưa leo và cà tím để tạo thành những con vật tượng trưng cho phương tiện đi lại của tổ tiên. Người Nhật cắm bốn chân bằng que nhỏ vào dưa leo và cà tím, đôi khi gắn thêm phần đuôi để tạo hình động vật.

Dưa leo tượng trưng cho ngựa, còn cà tím tượng trưng cho bò. Theo cách lý giải dân gian, khi mùa Obon bắt đầu, con cháu mong tổ tiên sớm trở về đoàn tụ nên chuẩn bị một con ngựa nhanh nhẹn. Khi lễ hội kết thúc, họ lại mong cuộc chia tay diễn ra chậm hơn, vì vậy chuẩn bị một con bò có bước đi thong thả để đưa tổ tiên trở về.

Một cách giải thích khác cho rằng bò có thể mang nhiều đồ vật, biểu hiện ước nguyện tổ tiên mang theo những lễ phẩm mà con cháu kính dâng. Những vật tượng trưng này thường được gọi là shōryō-uma (精霊馬) và shōryō-ushi (精霊牛).

Đây là một ví dụ sinh động về quá trình bản địa hóa: tư tưởng tưởng niệm người quá vãng khi đi vào văn hóa Nhật Bản đã được biểu đạt bằng những hình ảnh bình dị, gắn gũi với đời sống nông nghiệp và tình cảm gia đình.

Obon trong xã hội hiện đại

Nhịp sống hiện đại khiến không phải ai cũng có điều kiện trở về quê vào mỗi mùa Obon. Trong những giai đoạn việc đi lại bị hạn chế, một số hình thức tưởng niệm thông qua công nghệ cũng xuất hiện. Có tự viện hỗ trợ thân nhân chăm sóc hoặc viếng mộ và truyền hình trực tuyến nghi thức để những người ở xa có thể tham dự.



Dù phương thức biểu đạt thay đổi, nhu cầu sâu xa vẫn còn đó: duy trì ký ức về tổ tiên và mối liên hệ giữa các thế hệ.

Nhìn từ tiến trình lịch sử, Obon là một trường hợp tiêu biểu của sự gặp gỡ giữa Phật giáo và văn hóa bản địa Nhật Bản. Từ Vu Lan Bồn được truyền vào Nhật Bản, qua nhiều thế kỷ, nghi lễ đã tiếp nhận thêm những quan niệm về tổ tiên, gia đình và cộng đồng, để rồi hình thành một lễ hội mang bản sắc riêng.

Thay lời kết: Giữa hai ngọn lửa đón và tiễn

Obon hôm nay không chỉ là một mùa lễ dành cho người đã khuất. Đó còn là dịp người đang sống trở về, trở về quê hương, trở về gia đình, trở về với ký ức tổ tiên và với ý thức rằng sự hiện hữu của mỗi người luôn nằm trong một dòng tiếp nối của nhiều thế hệ.

Giữa Mukaebi thấp lè tè để đón và Okuribi chói sáng trong giờ tiễn biệt, khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại dường như được thu ngắn lại. Người đã khuất được nhớ đến, người đang sống được đoàn tụ và thế hệ trẻ được trao lại ký ức để tiếp tục gìn giữ.

Nhìn rộng hơn, chính sự chuyển hóa từ Vu Lan Bồn thành Obon cho thấy sức sống của Phật giáo trong tiến trình truyền bá: khi đi vào một không gian văn hóa mới, truyền thống không chỉ được bảo tồn bằng hình thức nguyên trạng, mà còn có thể đối thoại với phong tục bản địa, tiếp nhận những biểu tượng mới và tạo nên những phương thức thực hành phù hợp với đời sống cộng đồng.

[Ghi chú biên tập]: Bài viết được tổng hợp và biên tập từ tư liệu của 人間福報 (Merit Times). Một số chi tiết về lịch sử và phong tục được giữ theo cách trình bày của nguồn tư liệu; các thuật ngữ Nhật Bản được chuẩn hóa bằng dạng Latinh kèm chữ Hán/Nhật khi cần thiết. Các tập tục đón - tiễn tổ tiên và những hình tượng dân gian trong Obon cần được hiểu trong bối cảnh văn hóa Nhật Bản, không đồng nhất hoàn toàn với giáo nghĩa Phật giáo.

Nguồn: 人間福報 (**Merit Times**)

Thích Vân Phong (tổng hợp, biên dịch)